



BẢN TIN THUẾ	Nội dung	Trang
Số 2115	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
(Từ 01/06 – 06/06/2015)	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 4044/VPCP-KTTH Ngày 02/06/2015	Hướng dẫn thuế TNDN đối với khoản chi có tính chất phúc lợi.
Công văn 3894/VPCP-KTTH Ngày 28/05/2015	Hướng dẫn thuế nhà thầu đối với hàng hóa nhập khẩu chỉ kèm theo điều kiện bảo hành.
Công văn 2075/TCT-CS Ngày 28/05/2015	Giải đáp vướng mắc hóa đơn.
Công văn 2076/TCT-CS Ngày 28/05/2015	Giải đáp chính sách thuế TNDN.
Công văn 2077/TCT-CS Ngày 28/05/2015	Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa cho, biếu, tặng khách hàng.
Công văn 2078/TCT-CS Ngày 28/05/2015	Giải đáp về thực hiện chính sách thuế đối với suất ăn do bệnh viện cung cấp cho bệnh nhân.
Công văn 2093/TCT-KK Ngày 28/05/2015	Hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT.
Công văn 2063/TCT-CS Ngày 27/05/2015	V/v các nội dung mới của Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành theo Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015.
Công văn 2066/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Giải đáp vướng mắc sử dụng hóa đơn.
Công văn 2067/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.
Công văn 2068/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm gỗ.
Công văn 2069/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn hoàn thuế GTGT.
Công văn 2072/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn xử phạt kê khai thuế GTGT.
Công văn 2056/TCT-KK Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn giải quyết hoàn thuế và kiểm tra hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại cơ quan thuế.
Công văn 2062/TCT-KK Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT.
Công văn 2064/TCT-CS Ngày 27/05/2015	Hướng dẫn sử dụng hóa đơn trực tuyến (“web invoice”) cho giao dịch với nhà cung cấp trong nước (bản photocopy đính kèm).
Công văn 1996/TCT-CS Ngày 22/05/2015	Hướng dẫn hoàn trả tiền thuế nộp thừa do bên nộp thay.



Công văn 1997/TCT-CS Ngày 22/05/2015	Giải đáp vướng mắc về thuế tài nguyên.
Công văn 2001/TCT-CS Ngày 22/05/2015	Giải đáp vướng mắc về chính sách thu tiền sử dụng đất.
Công văn 1948/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn thực hiện chính sách lệ phí trước bạ.
Công văn 1954/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính đối với hóa đơn.
Công văn 1957/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Giải đáp chính sách khấu trừ thuế GTGT.
Công văn 1961/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt chỉ qua sơ chế thông thường.
Công văn 1983/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Trả lời về chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua bằng vốn vay ngân hàng.
Công văn 1967/TCT-TTr Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế.
Công văn 1974/TCT-CNTT Ngày 21/05/2015	Về việc đơn đốc triển khai Nộp thuế điện tử.
Công văn 1949/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Giải đáp chính sách tiền thuê đất.
Công văn 1953/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Về việc vướng mắc hồ sơ về đất đai.
Công văn 1944/TCT-DNL Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn sử dụng hóa đơn và quyết toán thuế khi sáp nhập.
Công văn 1945/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn chính sách thuế tài nguyên.
Công văn 1947/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với tiền sử dụng đất do chậm nộp hồ sơ khai nghĩa vụ tài chính về đất.
Công văn 1978/TCT-CS Ngày 21/05/2015	Giải đáp chính sách tiền thuê đất.
Quyết định 12/2015/QĐ-UBND Ngày 28/05/2015	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Tỉnh Ninh Bình.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa cho, biếu, tặng khách hàng.

Công văn 2077/TCT-CS
Ngày 28/05/2015

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa cho, biếu, tặng khách hàng. Theo đó, trường hợp Công ty sử dụng hàng hóa để cho, biếu, tặng khách hàng thì Công ty phải xuất hóa đơn và tính thuế GTGT đầu ra theo quy định. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa mà Chi nhánh sử dụng để cho, biếu, tặng phục vụ sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT.

Công văn 2062/TCT-KK
Ngày 27/05/2015

Hướng dẫn hoàn thuế và kiểm tra hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại cơ quan thuế.

Công văn 2056/TCT-KK
Ngày 27/05/2015

V/v các nội dung mới của Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành theo Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015.

Công văn 2063/TCT-CS
Ngày 27/05/2015

Công văn này hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT. Theo đó, trường hợp Công ty có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi Công ty có trụ sở chính thì Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng vãng lai theo tỷ lệ 2% đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% hoặc theo tỷ lệ 1% đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% trên doanh thu hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế giá trị gia tăng tại Cục Thuế theo quy định.

Công văn này hướng dẫn hoàn thuế và kiểm tra hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại cơ quan thuế. Theo đó, từ ngày 01/01/2015 khi gửi hồ sơ khai thuế GTGT cho cơ quan thuế thì người nộp thuế không phải gửi Bảng kê hàng hóa dịch vụ bán ra, mua vào. Vì vậy, khi nhận được hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế gửi đến, cơ quan thuế thực hiện phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau hoặc kiểm tra trước, hoàn thuế sau theo quy định.

+ Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau; cơ quan Thuế đối chiếu, xác minh các hóa đơn bán hàng có liên quan của người nộp thuế hiện có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan (nếu có) để làm căn cứ giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

+ Đối với hồ sơ kiểm tra trước, hoàn thuế sau; cơ quan Thuế thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm tra thuế để xác định rõ số thuế được hoàn bao gồm cả biện pháp xác minh hóa đơn.

Công văn này hướng dẫn các nội dung mới của quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế ban hành theo Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/5/2015. Theo đó, trường hợp NNT khai điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế nhưng không liên quan đến thời kỳ, phạm vi thanh tra, kiểm tra hoặc có liên quan đến thời kỳ thanh tra, kiểm tra nhưng không thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra thì xử lý như đối với hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung mà cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền chưa công bố Quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

Trường hợp NNT khai điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế có liên quan đến thời kỳ, phạm vi thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung dẫn đến làm tăng số thuế phải nộp; giảm số thuế đã được hoàn, được khấu trừ hoặc nộp thừa) thì lập Thông báo không chấp nhận hồ sơ khai thuế điều chỉnh, bổ sung của NNT (Mẫu số 14/QTr- KK), gửi NNT hoặc đại lý thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung của NNT Trường hợp các hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung này đã được Bộ phận "một cửa" hoặc Bộ phận hành chính văn thư quét vào ứng dụng quản lý thuế, thì ngay sau khi lập Thông báo không chấp nhận hồ sơ khai thuế điều chỉnh, bổ sung của NNT, Bộ phận KK&KTT thực hiện hủy dữ liệu của tờ khai đã được nhận vào hệ thống ứng dụng quản lý thuế.



Hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT.

Công văn 2093/TCT-KK
Ngày 28/05/2015

Công văn này hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT. Theo đó, trường hợp Người nộp thuế sử dụng tài khoản ngân hàng (không thực hiện thông báo thông tin tài khoản ngân hàng cho Cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính) để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ từ Nhà cung cấp trong nước thì Người nộp thuế bị xử phạt vi phạm pháp luật về đăng ký thuế liên quan đến thông tin tài khoản ngân hàng.

Trường hợp, nhà cung cấp không thực hiện thông báo thông tin tài khoản ngân hàng của nhà cung cấp cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp Nhà cung cấp theo quy định thì: nhà cung cấp bị xử phạt vi phạm pháp luật về đăng ký thuế liên quan đến thông tin tài khoản ngân hàng; Người nộp thuế không được xét khấu trừ, hoàn số thuế GTGT đầu vào có liên quan.

Trường hợp, nhà cung cấp đã thực hiện thông báo thông tin tài khoản ngân hàng của nhà cung cấp cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp Nhà cung cấp theo quy định hoặc Người nộp thuế đã thông báo bổ sung thông tin tài khoản ngân hàng của Người nộp thuế cho Cơ quan thuế trước khi Cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở Người nộp thuế thì Cơ quan thuế phối hợp với Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp Nhà cung cấp kiểm tra hàng hóa, dịch vụ thực tế mua bán và việc thanh toán, nhận tiền thanh toán tại các tài khoản ngân hàng có liên quan), trên cơ sở đó xem xét khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.